TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST- DS	*Quảng Xương, ngày 17 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/ TLST - DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1981

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị đơn**: Chị Trần Thị P - sinh năm 1982

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác hiện nay: Trường Mầm non xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:**

Các đương sự thống nhất: Tính đến ngày 09/12/2020 chị Trần Thị P còn nợ chị Nguyễn Thị T số tiền hụi họ **100.000.500đ** *(Một trăm triệu, năm trăm nghìn đồng).*

*** Về thời hạn thanh toán:** Các đương sự thỏa thuận thống nhất: Chị Trần Thị P có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị T theo lộ trình như sau:

- Kỳ 1: Từ ngày 12/12/2020 đến ngày 12/01/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 2: Từ ngày 13/01/2021 đến ngày 13/02/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 3: Từ ngày 14/02/2021 đến ngày 14/3/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 4: Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 15/4/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 5: Từ ngày 16/4/2021 đến ngày 16/5/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 6: Từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17/6/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 7: Từ ngày 18/6/2021 đến ngày 18/7/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 8: Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 19/8/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 9: Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 20/9/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 10: Từ ngày 21/9/2021 đến ngày 21/10/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 11: Từ ngày 22/10/2021 đến ngày 22/11/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 12: Từ ngày 23/11/2021 đến ngày 23/12/2021 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 13: Từ ngày 24/12/2021 đến ngày 24/01/2022 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 14: Từ ngày 25/01/2022 đến ngày 25/02/2022 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 15: Từ ngày 26/02/2022 đến ngày 26/3/2022 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 16: Từ ngày 27/3/2022 đến ngày 27/4/2022 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 17: Từ ngày 28/4/2022 đến ngày 28/5/2022 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 18: Từ ngày 29/5/2022 đến ngày 29/6/2022 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 19: Từ ngày 30/6/2022 đến ngày 30/7/2022 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Kỳ 20: Từ ngày 31/7/2022 đến ngày 31/8/2022 chị Trần Thị P trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền còn lại là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Nếu chị Trần Thị P vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành đối với toàn bộ số tiền nợ mặc dù chưa đến thời hạn trả tính từ thời điểm chị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất các các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Trần Thị P phải nộp 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí DSST và được nhận lại số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0002257ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu T